

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I – SỐ 5
MÔN TOÁN - LỚP 5 (Thời gian: 40 phút)

I. TRẮC NGHIỆM: (3,5 điểm)

* Khoanh vào chữ cái đứng trước ý trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Bài 1: (1đ)

a. Số thập phân gồm: Ba trăm, hai đơn vị, ba phần mười và sáu phần nghìn được viết là:

- A. 32,36 B. 302,36 C. 32,306 D. 302,306

b. Số 6,08 bằng với số:

- A. 6,80 B. 6,080 C. 6,008 D. 6,108

c. Phân số thập phân $8\frac{15}{1000}$ chuyển thành số thập phân là:

- A. 8,105 B. 8,15 C. 8,015 D. 8,150

d. Mua 3m vải hết 240 000 đồng. Vậy mua 5,3 m vải như thế hết số tiền là:

- A. 424000 đồng B. 420 000 đồng C. 442 000 đồng D. 440 000 đồng

e. Phân số $\frac{8}{25}$ viết dưới dạng tỉ số phần trăm là :

- A. 0,32% B. 32% C. 3,2% D. 0,032%

Bài 2 (1đ) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a. $86,76 \times 100 = 8676$

☐

c. $34,76 \times 0,1 = 347,6$

☐

b. 14 tấn 62kg = 14,062kg

☐

d. $9,34 \text{ km}^2 = 934 \text{ ha}$

☐

Bài 3 (0,5đ) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Một lớp học có 50 học sinh, trong đó có 22 học sinh nữ. Tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh cả lớp là.....

Bài 4. (1đ) Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

4m 230mm =dm

15ha 27m² = ha

7kg 25g =g

5m² 80dm² =m²

II. TỰ LUẬN: (6,5 điểm)

Bài 1. (2đ) Đặt tính rồi tính:

56,342 + 34,49

516 – 350,28

35,68 × 4,5

148,75 : 3,5

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2 (1đ) Tìm x

a) $201,6 \cdot x = 20,16$

b) $x - 18,87 = 50,5 : 2,5$

Bài 3 (2đ) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 19,5m và hơn chiều rộng 5,7m.

a, Tính chu vi và diện tích mảnh vườn.

b, Người ta dành $\frac{2}{5}$ diện tích mảnh đất để trồng hoa. Hỏi diện tích đất trồng hoa chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích mảnh vườn?**Bài 4 (1đ)** Một người gửi tiết kiệm 14 000 000 đồng với lãi suất một tháng là 0,8%. Hỏi sau một tháng người đó rút ra được bao nhiêu tiền? (kể cả tiền gốc).**Bài 5 (0,5đ)** Tính bằng cách thuận tiện nhất: $7,5 \times 4,6 + 7,5 \times 5,4 + 25$